DƯƠNG ĐỨC VĨ
Digitally signed by DƯƠNG ĐỨC VĨ
DN: c=VN, st=Quảng Ninh, l=Đông Triều, o=CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU, ou=P. Kế toán, title=Kế toán trưởng, cn=DƯƠNG ĐỨC VĨ, 0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:100491497
Date: 2017.03.16 14:58:14 +07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

Số: 18/2017/NQ – ĐHĐCĐ.DTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

*Quảng Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2017*

# NGHỊ QUYẾT
## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
## CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

*Căn cứ luật doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều;*

*Căn cứ nội dung, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều;*

*Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 17/2017/BB-ĐHĐCĐ.DTC ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều.*

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều được tổ chức tại hội trường Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều – Phường Xuân Sơn – Thị xã Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh vào ngày 16/3/2017.

Tham dự đại hội có 57 cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền cho 3.315.137 cổ phần, chiếm tỷ lệ 82,878% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều đã nhất trí :

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1. Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Báo cáo Ban kiểm soát (BKS), Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016, Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2016, định hướng năm 2017;
2. Báo cáo của ban kiểm soát Công ty về kết quả năm 2016;
3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 của Ban Giám đốc;

Kết quả SXKD năm 2016 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau :

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2015 | Kế hoạch 2016 | Thực hiện 2016 | % TH 2016 | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | TH 2015 | KH 2016 |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 6.001 | 8.000 | 13.150 | 219,1 | 164,4 |
| 2 | Doanh thu | Tr.đồng | 188.489 | 198.800 | 228.860 | 121,4 | 115,1 |
| 3 | Khấu hao cơ bản | Tr.đồng | 10.161 | 10.276 | 11.194 | 110,2 | 108,9 |
| 4 | Lao động bình quân | Người | 694 | 734 | 703 | 101,3 | 95,8 |
| 5 | Thu nhập bình quân/người/tháng | 1.000đ | 5.676 | 5.748 | 6.652 | 117,2 | 115,7 |

4. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán;

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 với một số nội dung chính như sau:

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | 31/12/2015 | 31/12/2016 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tr.đồng | 188.489 | 228.860 |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Tr.đồng | 6.001 | 13.150 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tr.đồng | 6.001 | 13.150 |
| 4 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | | 1.500 | 3.288 |

**Điều 2. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 và kế hoạch đầu tư năm 2017 với các nội dung sau :**

**1. Kế hoạch SXKD năm 2017 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:**

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2016 | Kế hoạch 2017 | % KH/TH 2016 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Doanh thu | Tr.đồng | 228.860 | 243.000 | 106 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 13.150 | 15.110 | 115 |
| 3 | Khấu hao cơ bản | Tr.đồng | 11.194 | 12.100 | 108 |
| 4 | Thu nhập bình quân | 1000 đ | 6.652 | 6.700 | 101 |

**2. Kế hoạch đầu tư năm 2017 :**

| TT | Dự án/hạng mục | ĐVT | Số lượng | KH đầu tư năm 2017 (Triệu đồng) |
|---|---|---|---|---|
| **A** | **NHÀ MÁY ĐÔNG TRIỀU 1** | | | **51.119** |
| ***I*** | ***Dự án đầu tư dây chuyền 3 nhà máy Đông Triều 1*** | ***Hệ*** | ***1*** | ***41.131*** |
| ***II*** | ***Đầu tư bổ sung khác*** | | | ***9.988*** |
| 1 | Đầu tư bổ sung 04 giàn đốt dầu phun nhịp (Xuất sứ ITALIA) | Giàn | 4 | 3.040 |
| 2 | Đầu tư 02 bàn nâng hạ goòng | Cái | 2 | 625 |
| 3 | Đầu 01 xe nâng 3,5 tấn (Xuất sứ Châu Á) | Cái | 1 | 380 |
| 4 | Đầu tư 01 xe nâng 3 tấn (Xuất sứ Châu Á) | Cái | 1 | 315 |
| 5 | Cải tạo hệ thống điện lò nung + hầm sấy tuynel (Bao gồm: Attomat + Khởi động từ + Rơle +Tủ điện + Can nhiệt+ Đồng hồ hiển thị nhiệt...) | Hệ | 1 | 450 |
| 6 | Lắp đặt biến tần hệ thống quạt lò nung (Bao gồm 2 quạt hút lò nung 37Kw + 4 quạt làm nguội nhanh 22kw) ( Xuất xứ Nhật) | Hệ | 1 | 310 |
| 7 | Lắp đặt biến tần hệ máy gạch xây (Bao gồm máy nhào 2 trục 55kw + 1 trục 90kw + máy đùn ép 200kw) ( Xuất xứ Nhật) | Hệ | 1 | 641 |
| 8 | Mở rộng nhà bao che sản phẩm cuối lò nung 350m2 (Cột thép I200 + mái lợp Proximăng) | m2 | 350 | 286 |
| 9 | Cải tạo nâng mái chống diêm nhà bao che lò khu vực xếp goòng + dỡ goòng | Hệ | 1 | 972 |
| 10 | Sân bê tông thành phẩm và đường ra lò (Diện tích 2500m2) bê tông M250 dày 20cm | m2 | 2.500 | 1.000 |
| 11 | Mở rộng kho than thêm 180m2 | m2 | 180 | 90 |
| 12 | Cải tạo lắp đặt hệ thống máy đùn phôi chuyển từ Đầm Hà, nhằm tăng sản lượng sản phẩm mỏng cho 2 nhà máy ĐT1 và ĐT2 | Hệ | 1 | 307 |
| 13 | Đầu tư máy dập ngói trang trí tự động | Cái | 1 | 450 |
| 14 | Cải tạo nâng mái chống diêm chống bụi cho hệ máy cán gia công, máy cán hệ gạch xây (288m2) | m2 | 280 | 290 |

| TT | Dự án/hạng mục | ĐVT | Số lượng | KH đầu tư năm 2017 (Triệu đồng) |
|---|---|---|---|---|
| 15 | Cải tạo mái kho nguyên liệu (480m2) | m2 | 480 | 315 |
| 16 | Bổ sung khung thép xe gòng 2,6x2,6m lò nung số 1+2 (18 cái) | Cái | 18 | 517 |
| **B** | **NHÀ MÁY ĐỒNG TRIỀU 2** | | | **18.911** |
| ***I*** | ***Dự án đầu tư dây chuyền 2 nâng cao năng lực sản xuất*** | ***hệ*** | ***1*** | ***17.033*** |
| ***II*** | ***Đầu tư bổ sung khác*** | | | ***1.878*** |
| 1 | Đầu tư 01 xe nâng 3 tấn (Xuất sứ Châu Á) | cái | 1 | 315 |
| 2 | Đầu tư 500m2 sân bê tông sản phẩm trang trí | m2 | 500 | 200 |
| 3 | Đầu tư máy dập ngói trang trí tự động | cái | 1 | 450 |
| 4 | Đầu tư 01 máy bơm chân không | cái | 1 | 150 |
| 5 | Đầu tư cải tạo 1000m2 sân bê tông sản xuất ngói trang trí | m2 | 1.000 | 380 |
| 6 | Nhà chọn sản phẩm (50m2) | m2 | 50 | 125 |
| 7 | Nối dài nhà chứa đất (6*15)m, cải tạo mái nhà chứa đất | m2 | 90 | 108 |
| 8 | Biến tần quạt hút khí thải lò nung | hệ | 1 | 150 |
| **Tổng cộng** | | | | **70.031** |

Khi triển khai các dự án/hạng mục đầu tư ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty lập kế hoạch chi tiết, lựa chọn thời điểm thích hợp, tổ chức đánh giá, thẩm tra tính khả thi và phê duyệt triển khai thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty.

**Điều 3. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua sử dụng lợi nhuận năm 2016; Sử dụng thặng dư vốn cổ phần và các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu:**

- Mức chi trả cổ tức năm 2016 là 0%. Toàn bộ lợi nhuận năm 2016 là 13.150.391.228 đồng sẽ dùng để bù đắp số lỗ lũy kế của các năm tài chính trước.
- Sử dụng toàn bộ thặng dư vốn cổ phần và các quỹ là 15.870.404.046 đồng (*Trong đó thặng dư vốn cổ phần là 320.000.000 đồng, vốn khác của chủ sở hữu là 1.000.000.000 đồng, quỹ đầu tư phát triển là 14.263.899.746 đồng, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu là 286.504.300 đồng*) để bù đắp lỗ lũy kế của các năm tài chính trước.

**Điều 4. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017:**

Mức chi trả cổ tức năm 2017 là 0%.

**Điều 5. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế của HĐQT Công ty :**

1. ĐHĐCĐ thống nhất miễn nhiệm tư cách 02 thành viên HĐQT công ty :

***1.1/ Họ và tên : Đoàn Văn Sinh***

- Giới tính : Nam
- Sinh năm : 1961
- Chức vụ : Thành viên HĐQT
- Lý do miễn nhiệm : Có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân

***1.2/ Họ và tên : Nguyễn Hữu Gấm***

- Giới tính : Nam
- Sinh năm : 1955
- Chức vụ : Thành viên HĐQT
- Lý do miễn nhiệm : Có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân

2. ĐHĐCĐ thống nhất phê chuẩn bầu bổ sung thành viên HĐQT thay cho 02 thành viên đã từ nhiệm làm thành viên HĐQT Công ty gồm :

***2.1/ Họ và tên : Trần Duy Hưng***

- Năm sinh : 1975
- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long.

***2.2/ Họ và tên : Ngô Thanh Tùng***

- Năm sinh : 1978
- Giới tính : Nam
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay : Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long.

3. Sau khi ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nêu trên. HĐQT Công ty gồm 05 thành viên sau:

- Ông Trần Hồng Quang : Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ông Trần Thành : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Vương Văn Sáng : Thành viên HĐQT
- Ông Trần Duy Hưng : Thành viên HĐQT
- Ông Ngô Thanh Tùng : Thành viên HĐQT

**Điều 6. Thông qua việc miễn nhiệm trưởng BKS Công ty và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty :**

1. ĐHĐCĐ Thống nhất miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát Công ty đối với thành viên sau :

- Họ và tên : Ngô Thị Reo - Giới tính : Nữ
- Sinh năm: 1962
- Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát
- Lý do miễn nhiệm : Có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân

2. ĐHĐCĐ thống nhất phê chuẩn bầu bổ sung thành viên BKS thay thế cho thành viên Ban kiểm soát từ nhiệm trên làm thành viên BKS Công ty như sau:

- Họ và tên : Phạm Phùng Dương - Giới tính : Nam
- Sinh năm: 1978
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán tổng hợp
- Chức vụ công tác hiện nay : Giám đốc thị trường khu 4 - Công ty TNHH một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long.

3. Sau khi ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nêu trên. Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên sau:

- Bà Bùi Thị Thanh Nga.
- Bà Hoàng Thị Xuân Hương
- Ông Phạm Phùng Dương

**Điều 7. Thông qua phương án phát hành cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng như sau:**

**A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN RIÊNG LẺ:**

**1. Tổ chức chào bán:** Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều

| | | |
|---|---|---|
| 2. | **Tên cổ phần:** | Cổ phần Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều |
| 3. | **Loại cổ phần:** | Cổ phần phổ thông |
| 4. | **Mã chứng khoán:** | DTC |
| 5. | **Mệnh giá:** | 10.000 đồng/cổ phần |
| 6. | **Phương thức chào bán:** | Chào bán cổ phần riêng lẻ theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. |
| 7. | **Mục đích chào bán:** | Thực hiện đầu tư các hạng mục, dự án theo kế hoạch đầu tư được ĐHĐCĐ năm 2017 thông qua<br>Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh |
| 8. | **Số lượng cổ phần đang lưu hành:** | 4.000.000 cổ phần |
| 9. | **Số lượng cổ phần dự kiến chào bán** | 6.000.000 cổ phần |
| 10. | **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán: (theo mệnh giá)** | 60.000.000.000 đồng |
| 11. | **Số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành:** | 10.000.000 cổ phần |
| 12. | **Giá chào bán :** | Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần |
| 13. | **Phương án sử dụng vốn:** | ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt và triển khai phương án sử dụng vốn phù hợp mục đích phát hành được phê duyệt |
| 14. | **Đối tượng chào bán:** | Các cá nhân, tổ chức tư trong và ngoài nước, có năng lực tài chính, có khả năng hỗ trợ Công ty trong hoạt động kinh doanh, có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt chào bán phù hợp với quy định của pháp luật;<br>Trường hợp nhà đầu tư mua cổ phần theo phương án phát hành này dẫn tới việc sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.<br>Danh sách các nhà đầu tư dự kiến đăng ký mua cổ phần từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty trong đợt chào bán này, gồm: |

| Tên nhà đầu tư | SLCP đang nắm giữ | SLCP được chào bán | SLCP dự kiến sau phát hành | % sở hữu dự kiến sau phát hành |
|---|---|---|---|---|
| Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long | 0 | 4.000.000 | 4.000.000 | 40 |
| **Tổng cộng** | | **4.000.000** | **4.000.000** | **40** |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu, số lượng nhà đầu tư, số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư trong đợt phát hành này trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối đa cho các cổ đông của Công ty.

**15. Tỷ lệ pha loãng dự kiến:**

Việc chào bán cổ phần riêng lẻ làm xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

(i) Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share);

| | Trước khi phát hành | Sau khi phát hành |
|---|---|---|
| Lợi nhuận dự kiến năm 2017 (đồng) | 15.110.000.000 | 15.110.000.000 |
| Số lượng cổ phần (cổ phần) | 4.000.000 | 10.000.000 |
| EPS (đồng/ cổ phần) | 3.778 | 1.511 |

(ii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết: dự kiến tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết đối với cổ đông hiện hữu của công ty bị pha loãng 40%

(iii) Đợt chào bán cổ phần riêng lẻ dự kiến không làm pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần – BVPS (Book Value Per Share) do giá phát hành dự kiến cao hơn giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần trước khi phát hành

**16. Hạn chế chuyển nhượng:**

Cổ phần được phát hành trong đợt chào bán riêng lẻ này (bao gồm cả cổ phần từ chối mua được phân phối lại) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

**17. Thời gian dự kiến phát hành:**

Trong năm 2017 và sau khi được UBCKNN chấp thuận. Thời gian thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

**18. Phương thức xử lý cổ phần từ chối mua:**

Số lượng cổ phần do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn theo giá không thấp hơn mức giá 10.000 đồng/cổ phần hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành.

**19. Từ bỏ quyền ưu tiên mua cổ phần**

Các cổ đông hiện hữu của Công ty sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua các cổ phần trong đợt chào bán cổ phần này theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần mà các cổ đông đang nắm giữ.

**20. Đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm:**

Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam ("VSD') và đăng ký giao dịch tại thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) theo đúng quy định của pháp luật

**21. Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:**

Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty tại Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ tại phương án phát hành này.

**22. Sửa đổi Điều lệ Công ty:**

Sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần đang lưu hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phần theo phương án nêu trên

**B. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐỂ HOÀN THÀNH ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:**

1. Xây dựng phương án phát hành chi tiết:

- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp;
- Lựa chọn nhà đầu tư, quyết định số lượng cổ phiếu, quyết định giá chào bán cổ phần đối với từng nhà đầu tư với điều kiện giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần

và quyết định các điều kiện, điều khoản khác nhằm bảo đảm lợi ích tối đa cho cổ đông và Công ty;

- Lập phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán đảm bảo lợi ích cổ đông và Công ty;
- Xây dựng và phê duyệt hồ sơ chào bán cổ phần cho nhà đầu tư;
- Thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật;
- Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn phương án huy động thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản chào bán trong phương án thay thế phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.

2/ Lập hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM) theo đúng quy định của pháp luật.

3/ Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành tăng vốn với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4/ Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành nêu trên.

5/ Triển khai thực hiện các khoản đầu tư cụ thể từ số tiền thu được từ đợt phát hành và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.

6/ Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện các công việc nêu trên.

**Điều 8 . Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty :**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với các yêu cầu quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015. Nội dung sửa đổi (*Theo nội dung tờ trình của HĐQT số 11/2017/Ttr-HĐQT ngày 27/2/2017 đã trình trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2017*). ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành Công ty hoàn thiện sửa đổi Điều lệ Công ty và công bố theo đúng các nội dung đã thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 9. ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt chi trả thù lao năm 2016 và thông qua dự toán mức thù lao cho Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát năm 2017 như sau :**

*1. Phê duyệt chi trả thù lao năm 2016 :*

- Chủ tịch HĐQT : 36.000.000 đồng/năm
- Uỷ viên HĐQT làm giám đốc : 36.000.000 đồng/năm
- Uỷ viên HĐQT : 30.000.000 đồng/người/năm
- Trưởng BKS : 33.000.000 đồng/năm.
- Thành viên BKS : 16.000.000 đồng/năm

*2. Dự toán mức thù lao năm 2017 :*

- Chủ tịch HĐQT : 60.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT làm giám đốc : 60.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT : 48.000.000 đồng/người/năm
- Trưởng BKS : 48.000.000 đồng/năm.
- Thành viên BKS : 24.000.000 đồng/năm

**Điều 10. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 :**

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty trách nhiệm hữu hạn hãng kiểm toán AASC thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2017 theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán AASC về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2017.

**Điều 11. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết Đại hội cổ đông này được lập, công bố và thống nhất thông qua toàn thể cổ đông vào lúc 11 giờ 50 phút ngày 16/3/2017. Hội đồng quản trị Công ty căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Nơi gửi:**
- *UBCK, HNX*
- *Hội đồng quản trị*
- *Ban kiểm soát*
- *Ban giám đốc*
- *Các nhà máy, phòng nghiệp vụ*
- *Lưu VP, thư ký công ty*

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI**
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

*Trần Hồng Quang*

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU
Số 17/2017/BB-ĐHĐCĐ.DTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

*Quảng Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2017*

# BIÊN BẢN
## HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
## CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

*Căn cứ luật doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều.*

**I. THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM – THÀNH PHẦN THAM GIA ĐẠI HỘI :**

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều.
- Mã số đăng ký doanh nghiệp : 5700486105
- Trụ sở chính Công ty: Phường Xuân Sơn – Thị xã Đông Triều - Tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 033 3870038 Fax: 033 3670067
- Địa điểm họp : Hội trường Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều - Phường Xuân Sơn – Thị xã Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh.
- Thời gian tiến hành đại hội : Từ 9 giờ 00' ngày 16/3/2017
- Thành phần tham dự Đại hội gồm :

+ Các cổ đông Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều có tên trong danh sách chốt quyền dự Đại hội ngày 08/2/2017.

+ Ngoài các cổ đông theo danh sách trên, ĐHĐCĐ có sự tham dự của các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều.

**II. NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI :**

**1. Ông Trần Văn Thắng :** Thay mặt Ban tổ chức Đại hội

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.
- Công bố Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 gồm 03 thành viên :

+ Ông Vũ Tuấn Anh : Phó trưởng phòng TCLĐ – Trưởng ban

+ Bà Phạm Thị Minh Thu : Phó trưởng phòng TCLĐ – Thành viên

+ Bà Dương Thị Thu : NV phòng TCKT – Thành viên

**2. Ông Vũ Tuấn Anh :** Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm khai mạc Đại hội vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 16/3/2017 kết quả như sau :

- Tổng số cổ đông của công ty (Bao gồm cổ đông là cá nhân và cổ đông là tổ chức) có quyền tham dự Đại hội, theo danh sách chốt quyền bỏ phiếu tại ngày 08/02/2017 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam được mời họp là 226 cổ đông, là chủ sở hữu 4.000.000 (Bốn triệu) cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.

- Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự và cổ đông được ủy quyền đại diện hợp lệ tham dự tại đại hội ngày hôm nay là : 57 cổ đông. Số cổ đông này đại diện cho 3.315.137 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 82,878% vốn Điều lệ của Công ty và đạt tỷ lệ 82,878% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ khoản 1 điều 141 Luật doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 và Điều lệ Công ty Ông Vũ Tuấn Anh tuyên bố ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đảm bảo đủ điều kiện để Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều (Sau đây gọi tắt là Công ty) tiến hành đại hội cổ đông thường niên năm 2017 theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty.

**3. Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội với tỷ lệ chấp thuận là 100% cụ thể như sau :**

*** Đoàn chủ tịch (Gồm 03 thành viên) :**

- Ông Trần Hồng Quang - Chủ tịch HĐQT : Chủ tọa Đại hội
- Ông Trần Thành - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty : Thành viên
- Ông Vương Văn Sáng - Ủy viên HĐQT, PGĐ Công ty : Thành viên

*** Đoàn thư ký (Gồm 02 thành viên):**

- Ông Nguyễn Thanh Sơn - Thư ký công ty.
- Bà Hoàng Thị Xuân Hương - Thành viên BKS.

*** Ban kiểm phiếu (Gồm 02 thành viên):**

- Ông Vũ Tuấn Anh - P.phòng TCLĐ : Trưởng ban
- Bà Dương Thị Thu - NV phòng TCKT : Thành viên

**III. TÓM TẮT CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI :**

**1. Thông qua chương trình, nội dung và quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều:**

Ông Trần Hồng Quang – Chủ tịch HĐQT, chủ tọa đại hội trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chương trình, nội dung và quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Chương trình, nội dung họp đại hội đồng cổ đông :

+ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và phương hướng kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2017 của Ban Giám đốc;

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động và công tác quản trị năm 2016, định hướng hoạt động của HĐQT năm 2017;

+ Báo cáo của ban kiểm soát Công ty năm 2016;

+ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán;

+ Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2017;

+ Thông qua sử dụng lợi nhuận năm 2016; Sử dụng thặng dư vốn cổ phần và các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu bù đắp lỗ lũy kế;

+ Thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017;

+ Miễn nhiệm, bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT Công ty;

+ Miễn nhiệm, bầu bổ sung thay thế thành viên Ban kiểm soát Công ty;

+ Thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty lên 100 tỷ;

+ Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014;

+ Phê duyệt mức thù lao năm 2016 và thông qua dự toán mức thù lao cho Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát năm 2017;

+ Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017;

- Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 *(Chi tiết tại quy chế số 06/2017/QC-ĐHĐCĐ-DTC ngày 27/02/2017 như đính kèm)*

*Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội:*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

**2. Phần trình bày báo cáo tại Đại hội :**

- Ông Trần Thành : Giám đốc điều hành Công ty thay mặt Ban điều hành trình bày báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2017 *(Báo cáo đính kèm)*;

- Ông Trần Hồng Quang : Chủ tịch HĐQT Công ty, thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động và công tác quản trị năm 2016, định hướng hoạt động của HĐQT năm 2017 *(Báo cáo đính kèm)*;

- Bà Ngô Thị Reo : Trưởng ban kiểm soát Công ty, thay mặt BKS trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 *(Báo cáo đính kèm)*.

- Ông Trần Thành : Giám đốc Công ty thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán (Thông qua các nội dung chính của báo cáo – *Báo cáo đính kèm*).

**3. Ông Trần Hồng Quang – Chủ tịch HĐQT Công ty, chủ tọa Đại hội trình bày các tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt thông qua** *(Các tờ trình số 09/2017/TTr-HĐQT; Số 10/2017/Ttr-HĐQT; Số 11/2017/TTr-HĐQT; Số 12/2017/TTr-HĐQT; Số 14/2017/TTr-HĐQT đính kèm theo).*

**4. Thảo luận:**

4.1. Các cổ đông đã nêu các câu hỏi và ý kiến đối với HĐQT và Ban điều hành Công ty về tình hình SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017, các nội dung liên quan của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua với các vấn đề như sau :

- Ý kiến cổ đông 1 : Ông Lý Chủ Hưng đại diện cho cổ đông SHIH KUAN TUNG

+ Thị trường chủ yếu của Công ty ở khu vực nào? Có xuất khẩu ra các thị trường khác được không? Thị trường gặp đối thủ cạnh tranh trực tiếp nào? Lợi thế cạnh tranh của Công ty như thế nào?

+ Công ty có chuyển đổi sang sản xuất các sản phẩm gạch men được không?

+ Vùng nguyên liệu của Công ty chủ động như thế nào cho kế hoạch 5-10 năm? Vùng nguyên liệu công ty cung cấp chiếm tỷ trọng bao nhiêu % và phải mua bao nhiêu %?

+ Cơ cấu tài chính ngắn hạn, dài hạn của Công ty bị lệch nguồn lớn, Công ty lấy nguồn ở đâu để trả nợ, đầu tư và hoạt động SXKD. Vay huy động trung dài hạn khác lãi suất thỏa thuận là bao nhiêu, có tác động xấu như thế nào đến SXKD?

+ Công ty đã quan tâm ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động nhưng cần phải xem xét đặt trọng tâm lợi ích vào cổ đông?

+ HĐQT Công ty có giải pháp để tiết giảm lao động hay không để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD?

- Ý kiến cổ đông 2 : Ông Nguyễn Quang Toản

+ HĐQT xem xét đầu tư về cong người, trong các hạng mục đầu tư nên đưa đầu tư nhà ở tập thể công nhân cho người lao động ở xa.

+ Quan tâm tiếp đến người lao động để đảm bảo ổn định được sản xuất.

4.2. Các câu hỏi của cổ đông đã được Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành Công ty trả lời thỏa đáng tại Đại hội :

- Ý kiến của cổ đông 1 :

+ Sản phẩm của Công ty bán chủ yếu ở thị trường tại chỗ và khu vực, địa bàn lân cận Công ty, sản phẩm ngói lợp thì tiêu thụ ra các tỉnh khác và khu vực miền trung. Sản phẩm của công ty tiêu thụ ở trong nước, do sản phẩm là gạch đất nung nên không xuất khẩu được, các sản phẩm ngói lợp vẫn chưa xuất khẩu sang thị trường khác. Công ty đang gặp cạnh tranh khốc liệt trên thị trường (Hiện nay tại khu vực Quảng Ninh có trên 30 nhà máy sản xuất gạch ngói đất sét nung), lợi thế cạnh tranh của Công ty về lao động lành nghề, sản phẩm chất lượng và thương hiệu Viglacera.

+ Công ty không chuyển đổi sang sản xuất các sản phẩm gạch men được do 02 công nghệ sản xuất khác nhau giữa gạch ngói đất sét nung và gạch men. Nếu chuyển đổi thì phải đầu tư lại và thay đổi toàn bộ máy móc thiết bị.

+ Vùng nguyên liệu của Công ty hiện tại có 02 mỏ nguyên liệu đã được cấp phép để đáp ứng cho sản xuất từ 5-10 năm; Để đảm bảo phối liệu cho sản phẩm ngói Công ty vẫn phải đi mua ngoài nguyên liệu ngói để phối trộn với tỷ lệ 50%, nguyên liệu sản xuất gạch được sử dụng từ vùng nguyên liệu của Công ty.

+ Cơ cấu tài chính ngắn hạn, dài hạn hiện đang bị lệch nguồn, công ty đang tiếp tục các giải pháp để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và từng bước để cân đối tài chính. Nguồn để đầu tư Công ty cần phải phát hành tăng vốn và tiếp tục làm việc với ngân hàng vay vốn để đầu tư và hoạt động SXKD. Do những năm qua Công ty bị âm vốn và lỗ lũy kế nên không vay được ngân hàng vì vậy phải vay huy động cá nhân khác, lãi suất vay bằng lãi suất cho vay của ngân hàng nên không tác động xấu đến SXKD.

+ Công ty luôn đặt trọng tâm vào cổ đông bằng các chỉ tiêu lợi nhuận trong kết quả SXKD, kế hoạch năm tiếp theo tuy nhiên cũng phải quan tâm đến người lao động để làm tốt các sản phẩm của Công ty đem lại chỉ tiêu lợi nhuận của ĐHĐCĐ đã đặt ra.

+ Về lao động còn sử dụng nhiều, doanh thu trên lao động còn chưa cao là do tính chất công nghệ sản xuất gạch ngói còn sử dụng lao động nhiều trong khi công ty chưa thể tự động hóa ngay được, hiện nay năng suất lao động và sử dụng lao động của công ty đã nằm trong nhóm tốt nhất tuy nhiên công ty tiếp tục tìm các biện pháp cơ giới và tự động hóa để tiết giảm lao động.

- Ý kiến của cổ đông 2 :

+ Công ty đang tập trung đầu tư chính vào cho sản xuất kinh doanh để đảm bảo được chỉ tiêu lợi nhuận cũng như lợi ích của cổ đông. Hiện tại lao động chủ yếu ở trong khu vực lân cận, lao động ở xa tuyển được rất hạn chế.

+ HĐQT và Ban điều hành Công ty luôn xem xét để cân đối đảm bảo giữa lợi ích của cổ đông và quan tâm đến người lao động.

**5. Các Quyết định đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn, thông qua :**

**5.1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động và công tác quản trị năm 2016, định hướng hoạt động của HĐQT năm 2017** (Nội dung số 1 tại tờ trình số 09/2017/TTr-HĐQT; Có báo cáo số 07/2017/BC-ĐHĐCĐ.DTC kèm theo).

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

**5.2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016** (Nội dung số 1 tại tờ trình số 09/2017/TTr-HĐQT; Có báo cáo số 08/2017/BC-ĐHĐCĐ.DTC kèm theo).

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

**5.3. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2016 của Ban giám đốc** (Nội dung số 1 tại tờ trình số 09/2017/TTr-HĐQT; Có báo cáo kèm theo) **như sau:**

Kết quả SXKD năm 2016 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau :

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2015 | Kế hoạch 2016 | Thực hiện 2016 | % TH 2016 | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | TH 2015 | KH 2016 |
| 1 | **Lợi nhuận trước thuế** | **Tr.đồng** | **6.001** | **8.000** | **13.150** | **219,1** | **164,4** |
| 2 | **Doanh thu** | **Tr.đồng** | **188.489** | **198.800** | **228.860** | **121,4** | **115,1** |
| 3 | **Khấu hao cơ bản** | **Tr.đồng** | **10.161** | **10.276** | **11.194** | **110,2** | **108,9** |
| 4 | **Lao động và thu nhập** | | | | | | |
| - | Lao động bình quân | Người | 694 | 734 | 703 | 101,3 | 95,8 |
| - | Thu nhập bình quân/người/tháng | 1000đ | 5.676 | 5.748 | 6.652 | 117,2 | 115,7 |
| 5 | **Nộp ngân sách** | **Tr.đ** | **11.837** | **12.538** | **25.038** | **211,5** | **199,7** |

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

**5.4. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC** (Nội dung số 2 tại tờ trình số 09/2017/TTr-HĐQT; Có báo cáo tài chính được kiểm toán kèm theo)*:*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 với một số nội dung chính như sau:

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | TH 2015 | KH 2016 | TH 2016 | % so sánh 2016 với | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | 2015 | KH |
| 1 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tr.đồng | 188.489 | 198.800 | 228.860 | 121,4 | 115,1 |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Tr.đồng | 6.001 | 8.000 | 13.150 | 219,1 | 164,1 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tr.đồng | 6.001 | 8.000 | 13.150 | 219,1 | 164,4 |
| 4 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | | 1.500 | 2.000 | 3.288 | 219,1 | 164,4 |

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

**5.5. Thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2017 của Công ty** (Nội dung số 3 tại tờ trình số 09/2017/TTr-HĐQT) **như sau:**

***5.5.1. Kế hoạch SXKD năm 2017 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:***

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | TH 2016 | KH 2017 | % KH/TH 2016 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 13.150 | 15.110 | 115 |
| 2 | Doanh thu | Tr.đồng | 228.860 | 243.000 | 106 |
| 3 | Khấu hao cơ bản | Tr.đồng | 11.194 | 12.100 | 108 |
| 4 | Thu nhập bình quân | 1000 đ | 6.652 | 6.700 | 101 |

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

***5.5.2. Kế hoạch đầu tư năm 2017:***

ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch đầu tư một số hạng mục như sau :

| TT | Dự án/hạng mục | ĐVT | Số lượng | KH đầu tư năm 2017 (Triệu đồng) |
|---|---|---|---|---|
| **A** | **NHÀ MÁY ĐÔNG TRIỀU 1** | | | **51.119** |
| *I* | *Dự án đầu tư dây chuyền 3 nhà máy Đông Triều 1* | *Hệ* | *1* | *41.131* |
| *II* | *Đầu tư bổ sung khác* | | | *9.988* |
| 1 | Đầu tư bổ sung 04 giàn đốt dầu phun nhịp (Xuất sứ ITALIA) | Giàn | 4 | 3.040 |
| 2 | Đầu tư 02 bàn nâng hạ goòng | Cái | 2 | 625 |
| 3 | Đầu 01 xe nâng 3,5 tấn (Xuất sứ Châu Á) | Cái | 1 | 380 |
| 4 | Đầu tư 01 xe nâng 3 tấn (Xuất sứ Châu Á) | Cái | 1 | 315 |
| 5 | Cải tạo hệ thống điện lò nung + hầm sấy tuynel (Bao gồm: Attomat + Khởi động từ + Rơle +Tủ điện + Can nhiệt+ Đồng hồ hiển thị nhiệt...) | Hệ | 1 | 450 |
| 6 | Lắp đặt biến tần hệ thống quạt lò nung (Bao gồm 2 quạt hút lò nung 37Kw + 4 quạt làm nguội nhanh 22kw) ( Xuất xứ Nhật) | Hệ | 1 | 310 |
| 7 | Lắp đặt biến tần hệ máy gạch xây (Bao gồm máy nhào 2 trục 55kw + 1 trục 90kw + máy đùn ép 200kw) ( Xuất xứ Nhật) | Hệ | 1 | 641 |
| 8 | Mở rộng nhà bao che sản phẩm cuối lò nung 350m2 (Cột thép I200 + mái lợp Proximăng) | m2 | 350 | 286 |
| 9 | Cải tạo nâng mái chống diêm nhà bao che lò khu vực xếp gòong + dỡ goòng | Hệ | 1 | 972 |
| 10 | Sân bê tông thành phẩm và đường ra lò (Diện tích 2500m2) bê tông M250 dày 20cm | m2 | 2.500 | 1.000 |
| 11 | Mở rộng kho than thêm 180m2 | m2 | 180 | 90 |
| 12 | Cải tạo lắp đặt hệ thống máy đùn phôi chuyển từ Đầm Hà, nhằm tăng sản lượng sản phẩm mỏng cho 2 nhà máy ĐT1 và ĐT2 | Hệ | 1 | 307 |

| TT | Dự án/hạng mục | ĐVT | Số lượng | KH đầu tư năm 2017 (Triệu đồng) |
|---|---|---|---|---|
| 13 | Đầu tư máy dập ngói trang trí tự động | Cái | 1 | 450 |
| 14 | Cải tạo nâng mái chống diêm chống bụi cho hệ máy cán gia công, máy cán hệ gạch xây (288m2) | m2 | 280 | 290 |
| 15 | Cải tạo mái kho nguyên liệu (480m2) | m2 | 480 | 315 |
| 16 | Bổ sung khung thép xe gòng 2,6x2,6m lò nung số 1+2 (18 cái) | Cái | 18 | 517 |
| **B** | **NHÀ MÁY ĐỒNG TRIỀU 2** | | | **18.911** |
| *I* | *Dự án đầu tư dây chuyền 2 nâng cao năng lực sản xuất* | *hệ* | *1* | *17.033* |
| *II* | *Đầu tư bổ sung khác* | | | *1.878* |
| 1 | Đầu tư 01 xe nâng 3 tấn (Xuất sứ Châu Á) | cái | 1 | 315 |
| 2 | Đầu tư 500m2 sân bê tông sản phẩm trang trí | m2 | 500 | 200 |
| 3 | Đầu tư máy dập ngói trang trí tự động | cái | 1 | 450 |
| 4 | Đầu tư 01 máy bơm chân không | cái | 1 | 150 |
| 5 | Đầu tư cải tạo 1000m2 sân bê tông sản xuất ngói trang trí | m2 | 1.000 | 380 |
| 6 | Nhà chọn sản phẩm (50m2) | m2 | 50 | 125 |
| 7 | Nối dài nhà chứa đất (6*15)m, cải tạo mái nhà chứa đất | m2 | 90 | 108 |
| 8 | Biến tần quạt hút khí thải lò nung | hệ | 1 | 150 |
| **Tổng cộng** | | | | **70.031** |

Việc triển khai các dự án/hạng mục đầu tư ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty lập kế hoạch chi tiết, lựa chọn thời điểm thích hợp, tổ chức đánh giá, thẩm tra tính khả thi và phê duyệt triển khai thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty cổ phần.

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

**5.6. ĐHĐCĐ thông qua việc sử dụng lợi nhuận năm 2016; Sử dụng thặng dư vốn cổ phần và các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu bù đắp lỗ lũy kế** *(Nội dung số 4 tại tờ trình số 09/2017/TTr-HĐQT):*

- Lợi nhuận năm 2016 : 13.150.391.228 đồng
- Thặng dư vốn cổ phần và các quỹ: 15.870.404.046 đồng

*+ Thặng dư vốn cổ phần : 320.000.000 đồng*

*+ Quỹ đầu tư phát triển : 14.263.899.746 đồng*

*+ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu : 286.504.300 đồng*

*+ Vốn khác của chủ sở hữu : 1.000.000.000 đồng*

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua sử dụng toàn bộ số lợi nhuận năm 2016, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu và các quỹ chủ sở hữu nêu trên để bù đắp lỗ lũy kế của các năm tài chính trước.

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

**5.7. Thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017** (Nội dung số 5 tại tờ trình số 09/2017/TTr-HĐQT)*:*

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2017 là 0%. Toàn bộ lợi nhuận dự kiến năm 2017 sẽ dùng để bù đắp số lỗ lũy kế của các năm tài chính trước.

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

**5.8. Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty** (Nội dung tại tờ trình số 12/2017/TTr-HĐQT)*:*

***5.8.1. ĐHĐCĐ Thống nhất miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty đối với các thành viên sau :***

*1/ Họ và tên : Đoàn Văn Sinh* - Giới tính : Nam

- Sinh năm: 1961
- Chức vụ : Thành viên HĐQT
- Lý do miễn nhiệm : Có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân

*2/ Họ và tên : Nguyễn Hữu Gấm* - Giới tính : Nam

- Sinh năm: 1955
- Chức vụ : Thành viên HĐQT
- Lý do miễn nhiệm : Có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

***5.8.2. ĐHĐCĐ thống nhất phê chuẩn bầu bổ sung thành viên HĐQT thay cho 02 thành viên HĐQT từ nhiệm trên làm thành viên HĐQT Công ty như sau:***

*1/ Họ và tên : Trần Duy Hưng* - Giới tính : Nam

- Sinh năm: 1975
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó tổng giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long.

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

*2/ Họ và tên : Ngô Thanh Tùng* - Giới tính : Nam

- Sinh năm: 1978
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh

- Chức vụ công tác hiện nay : Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long.

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

***5.8.3. Sau khi ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nêu trên. HĐQT Công ty gồm 05 thành viên sau:***

- Ông Trần Hồng Quang : Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ông Trần Thành : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Vương Văn Sáng : Thành viên HĐQT
- Ông Trần Duy Hưng : Thành viên HĐQT
- Ông Ngô Thanh Tùng : Thành viên HĐQT

**5.9. Thông qua việc miễn nhiệm trưởng Ban kiểm soát Công ty và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty** (Nội dung tại tờ trình số 14/2017/TTr-HĐQT)**:**

***5.9.1. ĐHĐCĐ Thống nhất miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát Công ty đối với thành viên sau :***

- Họ và tên : Ngô Thị Reo - Giới tính : Nữ
- Sinh năm: 1962
- Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát
- Lý do miễn nhiệm : Có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

***5.9.2. ĐHĐCĐ thống nhất phê chuẩn bầu bổ sung thành viên BKS thay thế cho thành viên Ban kiểm soát từ nhiệm trên làm thành viên BKS Công ty như sau:***

- Họ và tên : Phạm Phùng Dương - Giới tính : Nam
- Sinh năm: 1978
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán tổng hợp
- Chức vụ công tác hiện nay : Giám đốc thị trường khu 4 - Công ty TNHH một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long.

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

***5.9.3. Sau khi ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nêu trên. Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên sau:***

- Ông Phạm Phùng Dương
- Bà Bùi Thị Thanh Nga.
- Bà Hoàng Thị Xuân Hương

***5.10. Thông qua phương án phát hành tăng vốn Điều lệ Công ty lên 100 tỷ đồng:***

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phần riêng lẻ tăng vốn Điều lệ Công ty lên 100 tỷ đồng tại nội dung tờ trình số 10/2017/Ttr-HĐQT ngày 27/02/2017.

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí :cổ phần 3.313.337/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp (Đã trừ số phiếu của Ông Trần Hồng Quang đại diện 1.800 cổ phần, là người có liên quan).*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

***5.11. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014:***

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty cổ phần Viglacera Đông Triều tại nội dung tờ trình số 11/2017/Ttr-HĐQT ngày 27/02/2017. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành Công ty hoàn thiện sửa đổi Điều lệ Công ty và công bố theo đúng các nội dung đã thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật.

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

***5.12. ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt chi trả thù lao năm 2016 và thông qua dự toán mức thù lao cho Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát năm 2017 như sau :***

***5.12.1. Phê duyệt chi trả thù lao năm 2016 :*** Chủ tịch HĐQT : 36.000.000 đồng/năm; Thành viên HĐQT làm giám đốc : 36.000.000 đồng/năm; Thành viên HĐQT : 30.000.000 đồng/người/năm; Trưởng BKS : 33.000.000 đồng/năm; Thành viên BKS : 16.000.000 đồng/năm

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

***5.12.2. Thông qua dự toán mức thù lao năm 2017 :***

Chủ tịch HĐQT : 60.000.000 đồng/năm; Thành viên HĐQT làm giám đốc : 60.000.000 đồng/năm; Thành viên HĐQT : 48.000.000 đồng/người/năm; Trưởng BKS : 48.000.000 đồng/năm; Thành viên BKS : 24.000.000 đồng/năm

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

***5.13. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 :***

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 như sau :

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán AASC về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số công

ty kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2017.

*Đại hội đã biểu quyết :*

*+ Số cổ phần nhất trí : 3.315.137 cổ phần/3.315.137 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp*

*+ Số cổ phần không nhất trí: 0 cổ phần*

*+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 cổ phần*

**6. Thông qua biên bản và nghị quyết đại hội :**

Biên bản và dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 được lập, công bố thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 16 tháng 3 năm 2017, Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 3.315.137 cổ phần/ 3.315.137 cổ phần đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tại Đại hội.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

**ĐOÀN CHỦ TỊCH**

CHỦ TỌA

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

*Trần Hồng Quang*

THÀNH VIÊN

*Vương Văn Sáng*

THÀNH VIÊN

*Trần Thành*

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

*Nguyễn Thanh Sơn*

*Hoàng Thị Xuân Hương*

CÔNG TY CỔ PHẦN
**VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU**
Số .09../2017/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đông Triều, ngày 27 tháng 02 năm 2017*

# TỜ TRÌNH
## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
## CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

*- Căn cứ luật doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều;*

*- Căn cứ các báo cáo của HĐQT, BKS, Ban điều hành, báo cáo tài chính đã được Công ty AASC kiểm toán, phương án phát hành tăng vốn và các nội dung sửa đổi điều lệ Công ty.*

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều kính trình quý cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 thông qua các nội dung như sau :

**1/ Thông qua các báo cáo :**

- Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty năm 2016.
- Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2017.
- Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2016.

Chi tiết báo cáo HĐQT, cáo cáo của Ban giám đốc và báo cáo của Ban kiểm soát đã được gửi kèm trong bộ tài liệu của cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

**2/ Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán:**

Kết quả thực hiện năm 2016 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. Bản báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán ban hành ngày 10/02/2017 đã được in gửi kèm trong bộ tài liệu của Quý cổ đông khi làm thủ tục dự họp tại Đại hội, tại văn bản này HĐQT chỉ thông qua một số nội dung chính như sau :

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | TH 2015 | KH 2016 | TH 2016 | % so sánh 2016 với | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | 2015 | KH |
| 1 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | Tr.đồng | 188.489 | 198.800 | 228.860 | 121,4 | 115,1 |
| 2 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Tr.đồng | 6.001 | 8.000 | 13.150 | 219,1 | 164,1 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tr.đồng | 6.001 | 8.000 | 13.150 | 219,1 | 164,4 |
| 4 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | | 1.500 | 2.000 | 3.288 | 219,1 | 164,4 |

## 3/ Thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2017:

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2017 với các nội dung sau *(Chi tiết của bản báo cáo kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2017 của Ban giám đốc đã được gửi kèm trong bộ tài liệu của Quý cổ đông khi làm thủ tục dự họp tại Đại hội. Tại tờ trình này HĐQT trình ĐHĐCĐ một số chỉ tiêu chủ yếu sau*

***3.1/ Chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu :***

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | TH 2016 | KH 2017 | % KH/TH 2015 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 13.150 | 15.110 | 115 |
| 2 | Doanh thu | Tr.đồng | 228.860 | 243.000 | 106 |
| 3 | Khấu hao cơ bản | Tr.đồng | 11.194 | 12.100 | 108 |
| 4 | Thu nhập bình quân | 1000 đ | 6.652 | 6.700 | 101 |

***3.2/ Kế hoạch đầu tư :***

HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch đầu tư năm 2017 như sau :

| TT | Dự án/hạng mục | ĐVT | Số lượng | KH đầu tư năm 2017 (Triệu đồng) |
|---|---|---|---|---|
| **A** | **NHÀ MÁY ĐÔNG TRIỀU 1** | | | **51.119** |
| *I* | *Dự án đầu tư dây chuyền 3 nhà máy Đông Triều 1* | *Hệ* | *1* | *41.131* |
| *II* | *Đầu tư bổ sung khác* | | | *9.988* |
| 1 | Đầu tư bổ sung 04 giàn đốt dầu phun nhịp (Xuất sứ ITALIA) | Giàn | 4 | 3.040 |
| 2 | Đầu tư 02 bàn nâng hạ goòng | Cái | 2 | 625 |
| 3 | Đầu 01 xe nâng 3,5 tấn (Xuất sứ Châu Á) | Cái | 1 | 380 |
| 4 | Đầu tư 01 xe nâng 3 tấn (Xuất sứ Châu Á) | Cái | 1 | 315 |
| 5 | Cải tạo hệ thống điện lò nung + hầm sấy tuynel (Bao gồm: Attomat + Khởi động từ + Rơle +Tủ điện + Can nhiệt+ Đồng hồ hiển thị nhiệt...) | Hệ | 1 | 450 |
| 6 | Lắp đặt biến tần hệ thống quạt lò nung (Bao gồm 2 quạt hút lò nung 37Kw + 4 quạt làm nguội nhanh 22kw) ( Xuất xứ Nhật) | Hệ | 1 | 310 |
| 7 | Lắp đặt biến tần hệ máy gạch xây (Bao gồm máy nhào 2 trục 55kw + 1 trục 90kw + máy đùn ép 200kw) ( Xuất xứ Nhật) | Hệ | 1 | 641 |
| 8 | Mở rộng nhà bao che sản phẩm cuối lò nung 350m2 (Cột thép I200 + mái lợp Proximăng) | m2 | 350 | 286 |
| 10 | Cải tạo nâng mái chống diêm nhà bao che lò khu vực xếp goong + dỡ goòng | Hệ | 1 | 972 |
| 11 | Sân bê tông thành phẩm và đường ra lò (Diện tích 2500m2) bê tông M250 dày 20cm | m2 | 2.500 | 1.000 |
| 12 | Mở rộng kho than thêm 180m2 | m2 | 180 | 90 |
| 13 | Cải tạo lắp đặt hệ thống máy đùn phôi chuyển từ Đầm Hà, nhằm tăng sản lượng sản phẩm mỏng cho 2 nhà máy ĐT1 và ĐT2 | Hệ | 1 | 307 |
| 14 | Đầu tư máy dập ngói trang trí tự động | Cái | 1 | 450 |
| 15 | Cải tạo nâng mái chống diêm chống bụi cho hệ máy cán gia công, máy cán hệ gạch xây (288m2) | m2 | 280 | 290 |

**9/ Phê duyệt mức thù lao năm 2016 và thông qua dự toán mức thù lao cho Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát năm 2017:**

9.1/ Phê duyệt mức thù lao năm 2016 :

- Chủ tịch HĐQT : 36.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT làm giám đốc : 36.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT : 30.000.000 đồng/người/năm
- Trưởng BKS : 33.000.000 đồng/năm.
- Thành viên BKS : 16.000.000 đồng/năm

9.2/ Thông qua dự toán mức thù lao năm 2017:

- Chủ tịch HĐQT : 60.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT làm giám đốc : 60.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT : 48.000.000 đồng/người/năm
- Trưởng BKS : 48.000.000 đồng/năm.
- Thành viên BKS : 24.000.000 đồng/năm

**10/ Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017:**

Kính trình ĐHĐCĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 như sau :

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trên đây là tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về những vấn đề biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

**Nơi nhận :**
- ĐHĐCĐ thường niên 2017
- HĐQT, BKS, Ban điều hành
- Lưu VP, thư ký công ty

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 5700486105 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU - TX. ĐÔNG TRIỀU - T. QUẢNG NINH

**TRẦN HỒNG QUANG**

| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 10./2017/Ttr-HĐQT | *Quảng Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2017* |

# TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
# CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU
# PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Công hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều;*

**Kính thưa: Quý Cổ đông**

Trên cơ sở tình sản xuất kinh doanh thực tế, nhằm mục đích tăng cường năng lực sản xuất, mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và phát huy tối đa các nguồn lực đang có, Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều kính trình Quý cổ đông xem xét, thông qua một số nội dung như sau:

## A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN RIÊNG LẺ:

| | | |
|---|---|---|
| 1. | **Loại cổ phần:** | Cổ phần phổ thông |
| 2. | **Tên cổ phần :** | Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều |
| 3. | **Mã chứng khoán :** | DTC |
| 4. | **Mệnh giá:** | 10.000 đồng/cổ phần |
| 5. | **Phương thức chào bán:** | Chào bán cổ phần riêng lẻ theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. |
| 6. | **Mục đích chào bán:** | Thực hiện đầu tư các hạng mục, dự án theo kế hoạch đầu tư được ĐHĐCĐ năm 2017 thông qua<br>Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh |
| 7. | **Số lượng cổ phần đang lưu hành:** | 4.000.000 cổ phần |
| 8. | **Số lượng cổ phần dự kiến chào bán** | 6.000.000 cổ phần |
| 9. | **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán: (theo mệnh giá)** | 60.000.000.000 đồng |
| 10. | **Số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành:** | 10.000.000 cổ phần |
| 11. | **Tổng giá trị cổ phần dự kiến sau phát hành:** | 100.000.000.000 đồng |
| 12. | **Giá chào bán :** | Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần |
| 13. | **Phương án sử dụng vốn:** | ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt và triển khai phương án sử dụng vốn phù hợp mục đích phát hành được phê duyệt |

| | |
|---|---|
| **19. Từ bỏ quyền ưu tiên mua cổ phần** | Các cổ đông hiện hữu của Công ty sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua các cổ phần trong đợt chào bán cổ phần này theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần mà các cổ đông đang nắm giữ. |
| **20. Đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm:** | Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam ("VSD') và đăng ký giao dịch tại thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) theo đúng quy định của pháp luật |
| **21. Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** | Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty tại Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp căn cứ vào kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ tại phương án phát hành này. |
| **22. Sửa đổi Điều lệ Công ty:** | Sửa đổi Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần đang lưu hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành cổ phần theo phương án nêu trên |

**B. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐỂ HOÀN THÀNH ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:**

1. Xây dựng phương án phát hành chi tiết:
   - Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp;
   - Lựa chọn nhà đầu tư, quyết định số lượng cổ phiếu, quyết định giá chào bán cổ phần đối với từng nhà đầu tư với điều kiện giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần, quyết định các điều kiện, điều khoản khác nhằm bảo đảm lợi ích tối đa cho cổ đông và Công ty;
   - Lập phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán đảm bảo lợi ích cổ đông và Công ty;
   - Xây dựng và phê duyệt hồ sơ chào bán cổ phần cho nhà đầu tư;
   - Thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật;
   - Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn phương án huy động thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản chào bán trong phương án thay thế phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.
2. Lập hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM) theo đúng quy định của pháp luật.
3. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành tăng vốn với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành nêu trên.
5. Triển khai thực hiện các khoản đầu tư cụ thể từ số tiền thu được từ đợt phát hành và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

**TRẦN HỒNG QUANG**

CÔNG TY CỔ PHẦN
**VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU**
Số 11.../2017/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đông Triều, ngày 27 tháng 02 năm 2017*

# TỜ TRÌNH
## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
***(Về việc : sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều)***

**Kính trình : Quý cổ đông**

Căn cứ Quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét thông qua những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản tại phụ lục kèm theo tờ trình này (*Phụ lục chi tiết sửa đổi, bổ sung kèm theo*).

**Nơi nhận :**
- ĐHĐCĐ thường niên 2017
- Lưu VP, thư ký công ty

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
**CHỦ TỊCH HĐQT**

M.S.D.N: 5700486105 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU - TX. ĐÔNG TRIỀU - T. QUẢNG NINH

**TRẦN HỒNG QUANG**

# PHỤ LỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU PHÙ HỢP VỚI LUẬT DOANH NGHIỆP 2014

*(Kèm theo tờ trình số 11../2017/Ttr-HĐQT ngày 27 tháng 2 năm 2017)*

| TT | Điều. Khoản. Điểm | Điều lệ hiện hành | Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo luật 2014 | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **Phần mở đầu** | Điều lệ này được Công ty thông qua theo Nghị quyết họp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức chính thức ngày ***06 tháng 05 năm 2013***. | Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết họp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều tổ chức chính thức ngày ***16 tháng 3 năm 2017.*** | Phù hợp với ngày thông qua Điều lệ |
| 2 | **1.1.a** | *"Vốn Điều lệ"*: Là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại điều 5 Điều lệ này. | *"Vốn Điều lệ"*: Là ***tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi công ty phát hành tăng vốn*** và quy định tại điều 5 Điều lệ này. | Phù hợp quy định tại khoản 29 điều 4 Luật doanh nghiệp 2014 (LDN 2014) |
| 3 | **1.1.b** | *"Luật Doanh nghiệp"*: Có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005. | *"Luật Doanh nghiệp"*: Có nghĩa là Luật doanh nghiệp số ***68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.*** | Áp dụng luật doanh nghiệp 2014 |
| 4 | **1.1.d** | *"Cán bộ quản lý"*: Là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn. | *"Cán bộ quản lý"*: Là ***Chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị***, Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn. | Phù hợp quy định tại khoản 18 điều 4 Luật doanh nghiệp 2014 |
| 5 | **1.1.h** | Chưa có | ***"Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010*** | Bổ sung |
| 6 | **2.3** | Trụ sở đăng ký của Công ty là:<br>- Địa chỉ : xã Xuân Sơn – huyện Đông Triều – tỉnh Quảng Ninh.<br>- Điện thoại: 033 3671011.<br>- Fax: 033 3670067.<br>- E mail: Viglaceradtc@gmail.com<br>- Website: www.viglaceradtc.com.vn | Trụ sở đăng ký của Công ty là:<br>- Địa chỉ : ***Phường Xuân Sơn – Thị xã Đông Triều – tỉnh Quảng Ninh.***<br>- Điện thoại: 033 3671011.<br>- Fax: 033 3670067.<br>- E mail: Viglaceradtc@gmail.com<br>- Website: www.viglaceradtc.com.vn | Thay đổi cấp hành chính của Tỉnh Quảng Ninh |
| 7 | **2.4** | Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc Giám đốc điều hành) là đại diện theo Pháp luật của Công ty. | ***Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Giám đốc điều hành*** là đại diện theo Pháp luật của Công ty. | Phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 13 LDN 2014. |
| 8 | **4.2** | Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh trong các lĩnh vực khác được Pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị thông qua. | ***Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty*** | Phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 7 luật doanh nghiệp 2014. |

| TT | Điều. Khoản. Điểm | Điều lệ hiện hành | Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo luật 2014 | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---|---|---|---|---|
| 9 | 6.4 | Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. | Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần ***và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty và chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới*** | Phù hợp theo quy định tại khoản 3 điều 120 luật doanh nghiệp 2014. |
| 10 | 9.4 | Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. | Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán ***quy định tại khoản 4 Điều 111 Luật doanh nghiệp***. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp | Bổ sung phù hợp theo luật doanh nghiệp 2014. |
| 11 | 11.3.b | Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp; | Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại ***Điều 114 và Điều 136*** Luật Doanh nghiệp; | Sửa đổi Phù hợp theo điều khoản luật doanh nghiệp 2014. |
| 12 | 12.3 | Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định | Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. ***Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra*** | Sửa đổi theo khoản 1 điều 115 LDN 2014 |
| 13 | 13.3.c | Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; | ***Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;*** | Sửa đổi cho phù hợp với khoản 3 điều 136 và khoản 3 điều 156 LDN 2014 |
| 14 | 13.3.e | Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật | Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều ***160*** Luật | Sửa đổi cho phù hợp theo điều khoản của luật doanh nghiệp 2014. |

| TT | Điều. Khoản. Điểm | Điều lệ hiện hành | Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo luật 2014 | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---|---|---|---|---|
| | | Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; | Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; | |
| 15 | **13.4.b** | Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp; | Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều ***136*** Luật Doanh nghiệp; | Sửa đổi cho phù hợp theo điều khoản của luật doanh nghiệp 2014. |
| 16 | **13.4.c** | Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. | Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều ***136*** Luật Doanh nghiệp. | Sửa đổi cho phù hợp theo điều khoản của luật doanh nghiệp 2014. |
| 17 | **14.2.m** | Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; | Quyết định ***đầu tư hoặc*** giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; | Sửa đổi theo điều 143 luật doanh nghiệp 2014 |
| 18 | **14.2.p** | Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; | Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những ***đối tượng*** được quy định tại Khoản 1 Điều ***162*** Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ***35%*** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; | Sửa đổi cho phù hợp theo điều khoản của luật doanh nghiệp 2014. |
| 19 | **16.1** | Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị | Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất ***51%*** cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất ***65%*** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba | Sửa đổi cho phù hợp với luật doanh nghiệp 2014 |

| TT | Điều. Khoản. Điểm | Điều lệ hiện hành | Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo luật 2014 | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---|---|---|---|---|
| | | mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. | (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. | |
| 20 | 17.2 | 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:<br>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;<br>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;<br>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. | 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:<br>***a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;***<br>***b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;***<br>***c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;***<br>***d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;***<br>***đ. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;***<br>***e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;***<br>***g. Các công việc khác phục vụ đại hội.*** | Sửa đổi theo khoản 1 điều 137 LDN 2014 |
| 21 | 17.3 | Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm | Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ | Sửa đổi cho phù hợp theo khoản 1 điều 139LDN 2014 |

| TT | Điều. Khoản. Điểm | Điều lệ hiện hành | Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo luật 2014 | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---|---|---|---|---|
| | | (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận. | đông phải gửi thông báo mời họp đến ***tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười [10] ngày trước ngày khai mạc*** họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận. | |
| 22 | **18.1** | Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. | . Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất ***51%*** cổ phần có quyền biểu quyết. | Sửa đổi cho phù hợp theo khoản 1 điều 141 LDN 2014 |
| 23 | **18.2** | Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. | Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất ***33%*** cổ phần có quyền biểu quyết. | Sửa đổi cho phù hợp theo khoản 2 điều 141 LDN 2014 |
| 24 | **20.1** | 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:<br>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;<br>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;<br>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành. | 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ ***51%*** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:<br>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;<br>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;<br>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành. | |
| 25 | **20.2** | Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan | Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan | Sửa đổi cho phù hợp |

| TT | Điều. Khoản. Điểm | Điều lệ hiện hành | Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo luật 2014 | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---|---|---|---|---|
| | | đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). | đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ ***65%*** trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất ***51%*** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). | điều 144 luật doanh nghiệp 2014 |
| 25 | **21.6** | Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. | ***Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ.*** | Sửa đổi cho phù hợp |
| 26 | **21.8** | Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất ***51%*** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | Sửa đổi cho phù hợp theo khoản 4 điều 144 LDN 2014 |
| 27 | **22** | Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các | Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ ***hoặc*** gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh | Sửa đổi cho phù hợp điều 146 LDN 2014 |

| TT | Điều. Khoản. Điểm | Điều lệ hiện hành | Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo luật 2014 | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---|---|---|---|---|
| | | bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. | nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. | |
| 28 | 23 | Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:<br>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.<br>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.<br>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. | Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, ***nhóm cổ đông đáp ứng quy định tại khoản 3 điều 11 điều lệ này***; thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát; Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:<br>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.<br>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.<br>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. | Sửa đổi cho phù hợp LDN 2014 |
| 29 | **25.4.c** | Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh); | Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều ***149*** Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại ***điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 3 điều 162*** Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh); | Sửa đổi cho phù hợp LDN 2014 |
| 30 | **27.3.d** | Chưa có | ***Một (01) thành viên độc lập Hội đồng quản trị;*** | Bổ sung cho phù hợp theo điểm a khoản 4 điều 153 LDN 2014 |
| 31 | **27.4** | Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội | Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn ***bảy (07) ngày làm việc*** sau khi có đề xuất họp. Trường hợp | Sửa đổi cho phù hợp theo khoản 5 điều 153 LDN 2014 |

| TT | Điều. Khoản. Điểm | Điều lệ hiện hành | Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo luật 2014 | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---|---|---|---|---|
| | | đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. | Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. | |
| 32 | **27.8** | Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. | Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).<br>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn ***bảy (07) ngày làm việc*** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. | Sửa đổi cho phù hợp theo khoản 8 điều 153 LDN 2014 |
| 33 | **30.2** | Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này. | Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là ***năm (05)*** năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này. | Sửa đổi cho phù hợp theo khoản 2 điều 157 LDN 2014 |
| 34 | **32.1** | Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.<br>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: | Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.<br>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán ***và phải làm việc tại Công ty***. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: | Sửa đổi cho phù hợp theo khoản 2 điều 163 LDN 2014 |

| TT | Điều. Khoản. Điểm | Điều lệ hiện hành | Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo luật 2014 | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---|---|---|---|---|
| 35 | **33.1** | Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: | Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều ***165*** Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: | Sửa đổi cho phù hợp LDN 2014 |
| 36 | **35.4.a** | Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; | Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới ***35%*** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; | Sửa đổi cho phù hợp theo khoản 2 điều 162 LDN 2014 |
| 37 | **35.4.b** | Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; | Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ***35%*** của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; | Sửa đổi cho phù hợp theo khoản 3 điều 162 LDN 2014 |
| 38 | **53.1** | Bản điều lệ này gồm XXII chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều nhất trí thông qua ngày 06 tháng 05 năm 2013 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. | Bản điều lệ này gồm XXII chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều nhất trí thông qua ngày ***16 tháng 3 năm 2017*** và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. | Phù hợp với ngày thông qua Điều lệ |

*Quảng Ninh, ngày ... tháng 2 năm 2017*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

TRẦN HỒNG QUANG

CÔNG TY CỔ PHẦN
**VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU**
Số 12./2017/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đông Triều, ngày 27. tháng 02 năm 2017*

# TỜ TRÌNH
## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
***Về việc : Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT***

**Kính trình : Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều;
Căn cứ đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty;

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn, thông qua :
1/ Miễn nhiệm tư cách 02 thành viên hội đồng quản trị Công ty như sau :

***1.1/ Họ và tên : Đoàn Văn Sinh*** - Giới tính : Nam
- Sinh năm: 1961
- Chức vụ : Thành viên HĐQT
- Lý do miễn nhiệm : Có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân

***1.2/ Họ và tên : Nguyễn Hữu Gấm*** - Giới tính : Nam
- Sinh năm: 1955
- Chức vụ : Thành viên HĐQT
- Lý do miễn nhiệm : Có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân

2/ Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế cho 02 thành viên từ nhiệm là thành viên HĐQT Công ty như sau :

***2.1/ Họ và tên : Trần Duy Hưng*** - Giới tính : Nam
- Sinh năm: 1975
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó tổng giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long.

***2.2/ Họ và tên : Ngô Thanh Tùng*** - Giới tính : Nam
- Sinh năm: 1978
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay : Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long.

---

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét phê duyệt.

**Nơi nhận :**
- ĐHĐCĐ thường niên 2017
- Lưu VP, thư ký công ty

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
**CHỦ TỊCH HĐQT**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

**TRẦN HỒNG QUANG**

# SƠ YẾU LÝ LỊCH
## (Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị)

1/ Họ và tên : NGÔ THANH TÙNG
2/ Ngày tháng năm sinh: 21/9/1978
3/ Giới tính : Nam
4/ Số CMND : 100696395 Ngày cấp : 29/6/2006 Nơi cấp : CA Quảng Ninh
5/ Quốc tịch : Việt Nam
6/ Địa chỉ thường trú : Tổ 83 - Khu 5 - Phường Bạch Đằng – TP Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh
7/ Chỗ ở hiện tại : Tổ 83 - Khu 5 - Phường Bạch Đằng – TP Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh.
8/ Trình độ văn hóa : 12/12
9/ Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
10/ Chức vụ công tác hiện nay : Tổng giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Viglacera Hạ Long.
11/ Số lượng cổ phần DTC đang nắm giữ : 6.000 cổ phần
12/ Tóm tắt quá trình công tác :

- Từ 01/2005 đến T12/2007: Giám đốc Chi nhánh miền Trung – Xí nghiệp Kinh doanh – Công ty CP Viglacera Hạ Long.
- Từ 01/2008 đến T10/2011: Phó Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh – Công ty CP Viglacera Hạ Long.
- Từ 11/2011 đến T12/2011: Quyền Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh – Công ty CP Viglacera Hạ Long.
- Từ 01/2012 đến T3/2013: Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh – Công ty CP Viglacera Hạ Long.
- Từ 4/2013 đến T4/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long.
- Từ 5/2014 đến nay (T3/2017): Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long.

**Người khai**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ngô Thanh Tùng

# SƠ YẾU LÝ LỊCH
## (Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị)

1/ Họ và tên: **Trần Duy Hưng**
2/ Ngày tháng năm sinh: 11/05/1975
3/ Giới tính : Nam
4/ Số CMND : 100850989 Ngày cấp : 06/5/2014 Nơi cấp : CA Quảng Ninh
5/ Quốc tịch : Việt Nam
6/ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Tổ 9, Khu 1B, Giếng Đáy, Hạ Long, Quảng Ninh
7/ Chỗ ở hiện tại : Tổ 8, Khu 7, Giếng Đáy, Hạ Long, Quảng Ninh
8/ Trình độ văn hóa : 12/12
9/ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
10/ Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long.
11/ Số lượng cổ phần DTC đang nắm giữ : 0 cổ phần
12/ Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ tháng 01/1999 đến tháng 10/1999: Đốc công Phân xưởng tại Nhà máy gạch Tiêu Giao – Công ty gốm xây dựng Hạ Long (nay là Công ty CP Viglacera Hạ Long);
- Từ tháng 10/1999 đến tháng 03/2003: Phó phòng Kỹ thuật công nghệ - Công ty gốm xây dựng Hạ Long;
- Từ tháng 03/2003 đến tháng 05/2005: Phó Giám đốc Nhà máy gạch COTTO Giếng Đáy – Công ty gốm xây dựng Hạ Long;
- Từ tháng 05/2005 đến tháng 07/2010: Bí thư Đoàn TN (chuyên trách) – Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long;
- Từ tháng 07/2010 đến tháng 5/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần gạch clinker Viglacera;
- Từ tháng 05/2014 đến tháng 12/2014: Giám đốc Phòng Quản lý công nghệ - Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long;
- Từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2016: Giám đốc Nhà máy gạch Tiêu Giao – Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long;
- Từ tháng 12/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long kiêm Giám đốc Nhà máy gạch Tiêu Giao;

**Người khai**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Trần Duy Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN
**VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU**
Số .14../2017/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đông Triều, ngày .15. tháng 03 năm 2017*

# TỜ TRÌNH
## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
***Về việc : Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên BKS***

**Kính trình : Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều;
Căn cứ đơn từ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát (BKS) Công ty của Bà Ngô Thị Reo;
Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 15/3/2017 của HĐQT Công ty.

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn, thông qua :
1/ Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát Công ty như sau :
- Họ và tên : Ngô Thị Reo - Giới tính : Nữ
- Sinh năm: 1962
- Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát
- Lý do miễn nhiệm : Có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân

2/ Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thay thế cho thành viên BKS từ nhiệm là thành viên Ban kiểm soát Công ty như sau :
- Họ và tên : Phạm Phùng Dương - Giới tính : Nam
- Sinh năm: 1978
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán tổng hợp
- Chức vụ công tác hiện nay : Giám đốc thị trường khu 4 - Công ty TNHH một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long.

*(Kèm theo tờ trình này là tóm tắt lý lịch ứng cử viên nói trên)*

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét phê duyệt.

**Nơi nhận :**
- ĐHĐCĐ thường niên 2017
- Lưu VP, thư ký công ty

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
**CHỦ TỊCH HĐQT**

M.S.D.N: 5700486105 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU - TX. ĐÔNG TRIỀU T. QUẢNG NINH

**TRẦN HỒNG QUANG**

# SƠ YẾU LÝ LỊCH
## (Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát)

1/ Họ và tên : Phạm Phùng Dương
2/ Ngày tháng năm sinh: 16/07/1978
3/ Giới tính : Nam
4/ Số CMND : 012905549 Ngày cấp : 19/7/2006 Nơi cấp : Hà Nội
5/ Quốc tịch : Việt Nam
6/ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Số 7, Ngõ Lương Sử A, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
7/ Chỗ ở hiện tại : Số 7, Ngõ Lương Sử A, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
8/ Trình độ văn hóa : 12/12
9/ Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kế toán tổng hợp.
10/ Chức vụ công tác hiện nay : Giám đốc Thị trường khu 4 – Công ty TNHH một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long
11/ Số lượng cổ phần DTC đang nắm giữ : 0 cổ phần
12/ Tóm tắt quá trình công tác:

- Từ tháng 9/2000 đến tháng 9/2003: Kế toán viên tại Xí nghiệp thiết kế - Công ty CP phát triển công trình viễn thông.
- Từ tháng 10/2003 đến tháng 10/2007: Phụ trách kế toán tại Xí nghiệp xây lắp số I – Công ty CP phát triển công trình viễn thông.
- Từ tháng 11/2007 đến tháng 6/2009: Phó phòng Kế hoạch – Tổng hợp tại Công ty CP cáp Việt Nhật.
- Từ tháng 7/2009 đến tháng 12/2009: Trưởng phòng Kinh doanh – Tiếp thị tại Công ty CP cáp Việt Nhật.
- Từ tháng 2/2010 đến tháng 5/2014: Giám đốc Chi nhánh khu IV – Xí nghiệp kinh doanh – Công ty CP Viglacera Hạ Long.
- Từ tháng 6/2014 đến nay: Giám đốc Thị trường khu 4 – Công ty TNHH một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long.

**Người khai**

*Phạm Phùng Dương*